Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 26.02.2020 14:43 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 50 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 24 tháng 02 năm 2020*

BÁO CÁO
Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội

Thực hiện Công văn số 103/BGDĐT-GDTrH ngày 13/01/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 (Nghị quyết số 88) của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo như sau:

I. Về công tác chỉ đạo, tuyên truyền về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông

1. Việc xây dựng kế hoạch của sở giáo dục và đào tạo thực hiện Quyết định số 2632/QĐ-BGDĐT

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng kế hoạch nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Quyết định số 404/QĐ-TTg. Nội dung chính là tăng cường thông tin tuyên truyền về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; tiếp tục chuẩn bị cho cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên việc được tập huấn, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu chương trình, sách giáo khoa mới; định hướng triển khai thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới theo hình thức cuốn chiếu đối với mỗi cấp học.

- Về lực lượng: Tỉnh đã chỉ đạo ngành Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học, cấp học để xây dựng kế hoạch sắp xếp, bổ sung và bồi dưỡng đội ngũ.

- Về cơ sở vật chất ngành GDĐT: Tăng cường sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có. Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; có kế hoạch mua sắm, đầu tư trang bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, xây dựng phòng học bộ môn, thư viện, nhà vệ sinh, cảnh quan sư phạm nhà trường bằng nguồn ngân sách, xã hội hóa...

2. Tổ chức quán triệt, học tập Nghị quyết số 29, Nghị quyết số 88, Nghị quyết số 51 và Quyết định số 404/QĐ-TTg, Quyết định số 2632/QĐ-BGDĐT cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, học sinh.

- Tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban ngành trong toàn tỉnh tổ chức quán triệt, học tập Nghị quyết số 29, Nghị quyết số 88, Nghị quyết số 51 và Quyết định số 404/QĐ-TTg, trong đó chú trọng thực hiện tuyên truyền các nghị quyết, quyết định, kế hoạch của cấp trên về đổi mới chương trình, sách giáo khoa. Đối với Ngành GDĐT đã tổ chức được 60 lớp bồi dưỡng cho 9.440/9.799 CBQL, giáo viên, đạt 93,33 %.

- Về sự chuyển biến nhận thức của CBQL, giáo viên ngành giáo dục về công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT: Quá trình học tập, thảo luận đã giúp CBQL, giáo viên nhận thức được những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 29-NQ/TW, qua đó, vận dụng vào quá trình quản lý, giảng dạy tại các đơn vị, trường học.

- Công tác kiểm tra, giám sát: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 19/01/2015 về việc thành lập đoàn kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 25/6/2014 của UBND tỉnh về Kế hoạch

thực hiện Chương trình hành động số 39-CTr/TU ngày 10/02/2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI). Hằng năm, kết hợp với việc kiểm tra chuyên môn tại các đơn vị, trường học, Sở Giáo dục và Đào tạo lồng ghép nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và Chương trình hành động số 39-CTr/TU. Qua đó, hướng dẫn cho các đơn vị, trường học đánh giá tình hình thực hiện năm học trước, rút kinh nghiệm, khắc phục tồn tại, hạn chế, đề ra kế hoạch trọng tâm cho năm học mới nhằm hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra.

3. Công tác truyền thông về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (GDPT).

- Chương trình GDPT mới được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh; tạo môi trường học tập và rèn luyện giúp học sinh phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, trở thành người học tích cực, tự tin, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh các tri thức và kĩ năng nền tảng, có ý thức lựa chọn nghề nghiệp và học tập suốt đời; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có văn hoá, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước trong thời đại toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới.

- Tiếp tục chỉ đạo các cấp chính quyền cần phải tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh tiếp cận nhanh, chặt chẽ các điểm mới, cốt lõi trong Chương trình để vận dụng phù hợp vào tình hình thực tiễn của địa phương; tiếp tục phối hợp, chung sức cùng ngành GDĐT, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI.

- Đối với Ngành GDĐT đã tập trung vào nội dung tuyên truyền chủ yếu gồm: Mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông mới; Cấu trúc của chương trình giáo dục phổ thông mới; Hệ thống môn học và hoạt động giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông và lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

+ Đối tượng tuyên truyền: CBQL, giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh.

+ Hình thức tuyên truyền: Sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm, HĐNGLL, bản tin của Đoàn TNCS HCM, Đội TNTP, website của nhà trường, hội thảo, sinh hoạt tổ chuyên môn, họp HĐSP, còn cập nhật thông tin trên Báo Giáo dục và Thời đại, bản tin trên kênh truyền hình quốc gia; khuyến khích giáo viên và phụ huynh học sinh xem và học tập.

+ Số lượng tham dự:

* Cấp tiểu học có 4.977/5.064 cán bộ, giáo viên tham dự (98,28 %).

* Cấp THCS có 3.279/3.322 cán bộ, giáo viên tham dự (98,7 %).

* Cấp THPT có 1.398/1.413 cán bộ, giáo viên tham dự (98,9 %).

II. Về tham gia xây dựng chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018

1. Tổ chức góp ý cho dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.

- Thực hiện Công văn số 1677/BGDĐT-GDTrH ngày 25/4/2017 của Bộ GDĐT về việc góp ý chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, Sở GDĐT đã gửi dự thảo "Chương trình GDPT tổng thể" và "Tài liệu hỏi đáp về một số nội dung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo" đến tất cả các trường THPT,

phòng GDĐT trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo các đơn vị tổ chức cho giáo viên ở các cấp học phổ thông nghiên cứu tài liệu và hội thảo tại đơn vị để lấy ý kiến góp ý và báo cáo về Sở. Ngày 01/9/2015 Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức Hội thảo đóng góp ý kiến Chương trình GDPT tổng thể tại Hội trường Sở GDĐT, đối tượng tham gia góp ý gồm hiệu trưởng các trường THPT, lãnh đạo các phòng GDĐT, giáo viên cốt cán và các phòng ban Sở GDĐT, việc góp ý dự thảo phải được tổ chức dân chủ, công khai thể hiện được tinh thần trách nhiệm vì mục tiêu chung của ngành.

- Kết quả:

+ Về quy mô: Có 9 phòng giáo dục và đào tạo, 32 trường THPT tổ chức cho 100% cán bộ giáo viên góp ý cho dự thảo nói trên.

+ Về chất lượng: Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp được 121 ý kiến góp ý về dự thảo chương trình chương trình giáo dục phổ thông, 66 ý kiến về chương trình từng môn học và được tổng hợp trong Báo cáo số 904/BC-SGDĐT ngày 17/5/2017 về việc tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tổ chức góp ý cho dự thảo các chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện Công văn số 465/BGDĐT-GDTrH ngày 31/01/2018 của Bộ GDĐT về việc tổ chức góp ý cho dự thảo các chương trình môn học, hoạt động giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 330/SGDĐT-GDTrH ngày 22/02/2018 về việc tổ chức góp ý cho dự thảo các chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

- Kết quả:

+ Về quy mô: Có 9 phòng giáo dục và đào tạo, 32 trường THPT tổ chức cho 100% cán bộ giáo viên góp ý cho dự thảo nói trên.

+ Về chất lượng: Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp được 99 ý kiến góp ý về dự thảo chương trình môn học, 45 ý kiến về chương trình từng môn học ở cấp THCS và THPT, trong đó có những ý kiến đúng trọng tâm, hợp lý được tổng hợp trong báo cáo số 613/BC-SGDĐT ngày 30/3/2018 gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Biên soạn tài liệu giáo dục của địa phương.

- Tỉnh đang xây dựng Kế hoạch biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương tỉnh Tây Ninh và Quyết định thành lập Ban biên soạn, Hội đồng thẩm định tài liệu nội dung giáo dục địa phương tỉnh Tây Ninh.

- Ngày 06/8/2019 Sở Giáo dục và Đào tạo đã ký biên bản ghi nhớ với Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Việt Nam và Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định về việc thống nhất hợp tác phối hợp tổ chức biên soạn bộ tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Tây Ninh (từ lớp 1 đến lớp 12).

- Tình hình và kết quả việc tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu: Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các bộ phận chuyên môn và đang thực hiện ma trận nội dung giáo dục địa phương tỉnh Tây Ninh.

4. Góp ý cho dự thảo Thông tư hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa ở cơ sở giáo dục phổ thông: Thực hiện Công văn số 5804/BGDĐT-GDTH ngày 27/12/2019 của Bộ GDĐT về việc chuẩn bị thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 theo Chương trình GDPT 2018, Sở GDĐT đã chỉ đạo phòng GDĐT các huyện, thành phố, các cơ sở giáo dục trực thuộc triển khai lấy ý kiến đóng góp từ tất cả cán bộ quản lý, giáo viên trực tiếp giảng dạy. Sau khi triển khai lấy ý kiến

đóng góp, Sở đã tổng hợp và báo cáo kịp thời kết quả đóng góp ý kiến dự thảo Thông tư hướng dẫn việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông về Bộ GDĐT.

5. Xây dựng kế hoạch thực hiện lộ trình áp dụng chương trình, sách giáo khoa 2018 theo Nghị quyết 51, trong đó có kế hoạch triển khai ở lớp 1 từ năm học 2020 - 2021.

Thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình GDPT và Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020-2021, Sở GDĐT đã tổ chức triển khai Công văn số 2714/SGDĐT-GDTH ngày 19/11/2019 để hướng dẫn việc chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020-2021 đến tất cả phòng GDĐT các huyện, thành phố và các cơ sở giáo dục trực thuộc. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2907/KH-UBND ngày 26/12/2019 về việc Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT và Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị khi xây dựng kế hoạch triển khai cần:

- Thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh tiểu học, bảo đảm thời lượng học tập, sinh hoạt tập thể, trải nghiệm thực tế, vui chơi, tham gia hoạt động cộng đồng.

- Thực hiện mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc giáo dục, quản lý học sinh.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương.

- Đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi/ ngày.

- Tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

Bên cạnh đó, Sở GDĐT cũng đã triển khai Công văn số 2717/SGDĐT-GDTH ngày 19/11/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học từ năm học 2019-2020; Công văn số 2718 ngày 19/11/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021. Phối hợp với Nhà Xuất bản Giáo dục (NXBGD) tổ chức hội thảo giới thiệu các bộ sách giáo khoa lớp 1 do NXBGD phát hành thuộc danh mục sách giáo khoa lớp 1 đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt theo Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để giúp cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán trực tiếp dạy lớp 1 ở các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh có cơ sở lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 đưa vào sử dụng trong năm học 2020 – 2021. Đăng ký mua và phân bổ đến tất cả các trường tiểu học đủ số lượng sách giáo khoa lớp 1 theo danh mục đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt để các trường triển khai, nghiên cứu chuẩn bị cho việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 phù hợp nhất đưa vào giảng dạy từ năm học 2020 – 2021.

6. Các biện pháp thực hiện đổi mới giáo dục nhà trường phổ thông trong thời gian chưa thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tiếp tục đổi mới mục tiêu giáo dục phổ thông, hướng tới phát triển toàn diện về đạo đức, tri tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản của học sinh nhằm hình thành nhân cách con người Việt Nam, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Tiếp tục đổi mới căn bản các các nội dung dạy học, hình thức, phương pháp giáo dục, kiểm tra - đánh giả kết quả giáo dục.

- Có kế hoạch đổi mới cách đầu tư, trang bị, khai thác cơ sở vật chất thiết bị theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động dạy học giáo dục theo chương trình mới nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ đạo cho các đơn vị tiếp tục tập trung thực hiện Công văn số 4621/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018 và hướng dẫn bổ sung tại Công văn 5131/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2017; rà soát nội dung sách giáo khoa, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

- Thực hiện nội dung, chương trình sách giáo khoa hiện hành nhưng theo phương pháp và yêu cầu mới, là phải biến tiến trình dạy học theo kiểu cũ thành các hoạt động học, giúp học sinh chủ động, tích cực học tập, hình thành năng lực mới.

- Các trường chỉ đạo mạnh mẽ và hỗ trợ để giáo viên thực hiện các nội dung đã được Bộ/Sở tập huấn; các chuyên đề liên quan đổi mới PPDH, đổi mới kiểm tra – đánh giá. Tiếp tục thực hiện dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới. Dạy Tin học cấp THCS theo tài liệu mới, được cập nhật phù hợp.

- Chú trọng thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kĩ năng sống cho học sinh cần đổi mới theo hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Cung cấp cho thư viện các trường THCS bộ sách dạy học phát triển năng lực cấp THCS, THPT; Bộ sách Thiết kế và tổ chức dạy học theo chủ đề STEM cho học sinh THCS, THPT; Tài liệu hỏi đáp về chương trình GDPT dành cho cấp tiểu học, THCS, THPT; Tài liệu dạy học tích hợp phát triển năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn cho học sinh trung học; Bộ sách hoạt động giáo dục STEM dành cho các trường THCS nhằm hỗ trợ soạn giảng và dạy học cho giáo viên.

III. Về chuẩn bị đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý để thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới

1. Kết quả thực hiện *(đính kèm phụ lục 2)*

2. Kế hoạch thời gian tới

- Tiếp tục cử CBQL, giáo viên cốt cán tham gia các đợt bồi dưỡng về thay đổi chương trình, sách giáo khoa mới do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên đại trà tại địa phương.

- Rà soát, sắp xếp đội ngũ CBQL, giáo viên đảm bảo cơ cấu giảng dạy các bộ môn, đáp ứng nhu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Phối hợp Sở Nội vụ tham mưu mưu UBND tỉnh tuyển dụng giáo viên còn thiếu.

IV. Về chuẩn bị cơ sở vật chất và thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới

1. Kết quả thực hiện *(đính kèm phụ lục 3)*

2. Kế hoạch thời gian tới: Tiếp tục bổ sung cơ sở vật chất thiết bị dạy học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

V. Đề xuất, kiến nghị việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới

Đề nghị Trung ương nghiên cứu hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển giáo dục, xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm thiết lập cơ chế đảm bảo tài chính, cải tiến chính sách giáo dục và tăng cường công tác lập kế hoạch hàng năm, trung hạn; đảm bảo lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển bền vững vào kế hoạch và ngân sách của các cấp, các ngành

Thực hiện cơ chế cung cấp tài chính hướng tới công bằng trong giáo dục cho trẻ em gái, trẻ khuyết tật, trẻ em dân tộc thiểu số và trẻ em trong những hoàn cảnh dễ bị tổn thương: Tăng cường đầu tư ngân sách, cơ sở vật chất để hỗ trợ phát triển giáo dục đối với vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách xã hội; tiếp tục củng cố, phát triển hệ thống trường lớp, cơ sở giáo dục phù hợp với điều kiện của vùng dân tộc thiểu số, vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai và biến đổi khí hậu.

Thực hiện chính sách miễn học phí cho giáo dục mầm non, giáo dục trung học cơ sở. Đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo; chú trọng thu hẹp và xóa bỏ khoảng cách chênh lệch bất bình đẳng trong tiếp cận, chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Trên đây là Báo cáo thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- CVP; PCVP Nhung;
- CVVHXH;
- Lưu: VT.VP Đ.ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh.

5

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

PHỤ LỤC 2

BÁO CÁO ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

TT	Giáo viên, CBQL			Tiểu học	THCS	THPT	Ghi chú
	Nội dung						
1	Số lượng	Giáo viên	Tổng số	4634	3128	1339	
			Nữ	3396	2125	777	
			DTTS	41	12	29	
		CBQL	Tổng số	430	194	74	
			Nữ	193	74	20	
			DTTS	0	0	0	
2	Trình độ đào tạo		Trung cấp	240	0	0	
			Cao đẳng	1516	744	0	
			Đại học	3292	2559	1174	
			Trên đại học	15	19	239	
			Khác	1	0	0	
3	Tuyển dụng mới từ 2016-2020			GVTH: 154, tiếng Anh; 17, AN: 8, Tin học: 3, TD: 6, MT: 3	NV: 23, LS: 3, ĐL: 5, Toán: 19, VL: 6, Sinh: 12, tiếng Anh: 18, Tin học: 4, AN: 4, MT: 1TD: 2	Văn: 25, Toán: 24, tiếng Anh: 5, Vật lý: 2, Hóa học: 17, Sinh học: 4, Lịch sử: 5, Địa lí: 6, Tin học: 11, Thể dục: 11, Quốc phòng: 8, Nông nghiệp: 1	

TT	Giáo viên, CBQL		Tiểu học	THCS	THPT	Ghi chú
	Nội dung					
4	Thực trạng thừa – thiếu giáo viên	Thừa	4	LS: 3, GDCD: 1, VL: 4, Hóa; 3, tiếng Anh: 1, MT: 1	0	
	(Tính đến tháng 01/2020)	Thiếu	GVTH: 155, tiếng Anh: 6, Tin học: 7, AM: 8, TD: 2	NV: 15, LS: 5, ĐL: 9, GDCD: 3, Toán: 14, Sinh: 11, tiếng Anh: 5, Tin học: 5, AN: 8, MT: 5, Công nghệ: 6, TD: 5	Tiếng Anh: 17, Tin học: 20, Ngữ văn: 6, KTCN: 4	
5	Đạt chuẩn nghề nghiệp (năm học 2018-2019)	Chưa đạt	44 (CBQL: 5, GV 39	27 (CBQL: 1, GV: 26)	51 (CBQL: 1, GV: 50)	
		Đạt	340 (CBQL: 38, GV: 302)	225 (CBQL: 25, GV: 200)	103 (CBQL: 13, GV: 90)	
		Khá	3118 (CBQL: 307, GV: 2841)	2294 CBQL: 139, GV: 2155)	808 (CBQL: 51, GV: 757)	
		Tốt	1532 (CBQL: 80, GV: 1452)	776 (CBQL: 29, GV: 747)	451 (CBQL: 9, GV: 442)	
6	Kết quả BDTX	Kế hoạch BDTX của Sở GDĐT	1745/KH-SGD ĐT ngày 02/8/2018			
		Hoàn thành KH BDTX	5062 (99,97%)	3320 (99,94%)	1411 (99,86%)	
		Không hoàn thành	2 (0,03%)	2 (0,06%)	2 (0,14%)	

TT	Giáo viên, CBQL		Tiểu học	THCS	THPT	Ghi chú
	Nội dung					
7	Bồi dưỡng giáo viên, CBQL cốt cán nhằm thực hiện Chương trình GDPT	Số lượng tham gia BD	CBQL: 33, GV: 319	CBQL: 15, GV: 104	CBQL: 5, GV 30	
		Số đợt triển khai	6	6	6	
		Kết quả hoàn thành	CBQL: 33/33, GV: 319/319	CBQL: 15/15, GV 104/104	CBQL: 5/5, GV 30/30	
	Bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình GDPT mới	Kế hoạch BD của Sở GDĐT	Số 2907/KH-UBND ngày 26/12/2019			
		Số lượng tham gia BD	4164	2144		
		Số đợt triển khai	10	9	10	
		Kết quả hoàn thành	CBQL: 860 (100%), GV: 3304 (100%)	CBQL: 851 (100%), GV 3644 (100%)	CBQL: 240 (100%), GV: 4158 (100%)	

TT	Giáo viên, CBQL		Tiểu học	THCS	THPT	Ghi chú
	Nội dung					
8	Bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình GDPT mới	Nội dung/mô đun BD/chuyên đề	- Tập huấn phương pháp dạy Tiếng Anh cho CBQL và giáo viên Tiếng Anh tiểu học '- Tập huấn đánh giá thường xuyên các môn học và hoạt động giáo dục theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT cho CBQL và giáo viên tiểu học '- Tập huấn hiệu trưởng các trường tiểu học về đổi mới hoạt động giáo dục. '- Tập huấn đánh giá thường xuyên các môn học và hoạt động giáo dục theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT cho CBQL và giáo viên tiểu học - Tập huấn phương pháp dạy học môn Tin học cho giáo viên dạy Tin học tiểu học. -Tổ chức triển khai bồi dưỡng về giáo dục lịch sử trong Chương trình GDPT 2018 cho CBQL và GV tiểu học - Tập huấn phương pháp lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học cho CBQL, GV cốt cán - Tập huấn dạy học môn Âm nhạc và Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho CBQL và GV tiểu học - Tập huấn dạy học Tiếng Việt lớp 1 – Công nghệ GD cho CBQL và GV các trường tiểu học	- Giáo dục kỹ năng sống tích hợp trải nghiệm. - Tập huấn CB, GV về kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học. - Tập huấn TTCM về nâng cao năng lực. - Tập huấn KHKT. - Tập huấn thiết kế và tổ chức dạy học chủ đề STEM. '- Tập huấn dạy học LS, ĐL, Tin học theo định hướng phát triển năng lực người học. '- Tập huấn nâng cao năng lực cho GV GDTC. '- Tập huấn KHKT. '- Tập huấn TTCM về lông fghesp GDANQP	- Kỹ thuật xây dựng ma trận đề và MCQ. - GD Kỹ năng sống tích hợp trải nghiệm sáng tạo. - PPDH các môn học và phương pháp Hướng dẫn học sinh tự học. - Kỹ thuật xây dựng ma trận đề và MCQ. - Đổi mới hình thức tổ chức dạy học tiếng Anh. - Tập huấn giáo dục kỷ luật tích cực. - Tập huấn TTCM về nâng cao năng lực. - Tập huấn dạy học theo định Hướng phát triển năng lực học sinh. - Tập huấn KHKT. - Tập huấn thiết kế và tổ chức dạy học chủ đề STEM.	

TT	Giáo viên, CBQL		Tiểu học	THCS	THPT	Ghi chú
	Nội dung					
9	Bồi dưỡng giáo viên theo định hướng Chương trình GDPT mới (từ năm 2016-2018)	Nội dung/mô đun/chuyên đề đã tổ chức bồi dưỡng	- Hướng dẫn thực hiện CT GDPT mới và CT GDPT theo môn học. '- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực.	- Hướng dẫn thực hiện CT GDPT mới và CT GDPT theo môn học. '- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực. - Bồi dưỡng cho GV Lịch sử về GD lịch sử trong CT GDPT - Tập huấn về KHCN về PP dạy học tích hợp nội dung GDMT	- Hướng dẫn thực hiện CT GDPT mới và CT GDPT theo môn học. '- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực. '- Bồi dưỡng cho GV Lịch sử về GD lịch sử trong CT GDPT - Tập huấn về KHCN về PP dạy học tích hợp nội dung GDMT	

PHỤ LỤC 3

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ DẠY HỌC GIAI ĐOẠN 2017 - 2020

(Đơn vị : triệu đồng)

STT	Cấp học	Số lượng (phòng/bộ)		Kinh phí thực hiện				
		Đã thực hiện	Kế hoạch	Trái phiếu Chính phủ	Vốn hỗ trợ thông qua Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Vốn ngân sách trung ương cho sự nghiệp giáo dục	Ngân sách địa phương	Huy động khác
Tổng cộng				**599,453**	**653,949**	**255,270**	**1,359,526**	**99,980**
1	**Mầm non**			**351,514**	**383,470**	**149,688**	**797,213**	**0**
1.1	*Phòng học*	*18*	283	44,360	48,393	18,890	100,607	
1.2	*Phòng Giáo dục thể chất*		45	10,054	10,968	4,281	22,802	
1.3	*Phòng Giáo dục nghệ thuật*		41	9,160	9,993	3,901	20,775	
1.4	*Nhà bếp*		42	9,384	10,237	3,996	21,282	
1.5	*Nhà kho*		40	2,926	3,192	1,246	6,636	
1.6	*Thiết bị tối thiểu*	*110*	773	251,544	274,412	107,117	570,488	
1.7	*Đồ chơi ngoài trời*	*34*	163	24,085	26,275	10,256	54,624	
2	**Tiểu học**			**157,605**	**171,932**	**67,114**	**357,438**	**40,000**
2.1	*Phòng học*	*77*	456	61,948	67,579	26,380	140,494	40,000

STT	Cấp học	Số lượng (phòng/bộ)		Kinh phí thực hiện				
		Đã thực hiện	Kế hoạch	Trái phiếu Chính phủ	Vốn hỗ trợ thông qua Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Vốn ngân sách trung ương cho sự nghiệp giáo dục	Ngân sách địa phương	Huy động khác
2.2	*Phòng Giáo dục thể chất*		109	14,808	16,154	6,306	33,583	
2.3	*Phòng Giáo dục nghệ thuật*		97	0	0	0	0	
2.4	*Phòng học tin học*	*9*	81	11,004	12,004	4,686	24,956	
2.5	*Phòng học ngoại ngữ*		102	13,857	15,116	5,901	31,426	
2.6	*Phòng thiết bị giáo dục*		98	13,313	14,524	5,669	30,194	
2.7	*Phòng hỗ trợ giáo dục khuyết tật học hòa nhập*		4	543	593	231	1,232	
2.8	*Thư viện*	*9*	89	6,510	7,102	2,772	14,765	
2.9	*Thiết bị tối thiểu lớp 1*	*9*	368	3,049	3,326	1,298	6,914	
2.10	*Thiết bị tối thiểu lớp 2*		357	2,985	3,256	1,271	6,769	
2.11	*Bàn ghế 02 chỗ ngồi*	*720*	594	186	203	79	422	
2.12	*Máy tính*	*301*	1,048	2,190	2,389	933	4,968	
2.13	*Thiết bị phòng học ngoại ngữ*	*145*	217	27,212	29,686	11,588	61,715	
3	**Trung học cơ sở**			**51,771**	**56,477**	**22,046**	**117,413**	**59,980**

STT	Cấp học	Số lượng (phòng/bộ)		Kinh phí thực hiện				
		Đã thực hiện	Kế hoạch	Trái phiếu Chính phủ	Vốn hỗ trợ thông qua Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Vốn ngân sách trung ương cho sự nghiệp giáo dục	Ngân sách địa phương	Huy động khác
3.1	*Phòng học bộ môn*		87	11,819	12,893	5,033	26,805	59,980
3.2	*Phòng chuẩn bị*		23	3,125	3,409	1,331	7,086	
3.3	*Thư viện*		21	2,853	3,112	1,215	6,470	
3.4	*Thiết bị tối thiểu lớp 6*		265	6,868	7,492	2,925	15,576	
3.5	*Thiết bị phòng học bộ môn*		504	12,219	13,330	5,203	27,712	
3.6	*Bàn ghế 02 chỗ ngồi*	*720*	2,729	856	933	364	1,940	
3.7	*Máy tính*	*393*	594	1,241	1,354	529	2,816	
3.8	*Thiết bị phòng học ngoại ngữ*	*41*	102	12,791	13,954	5,447	29,009	
4	**Trung học phổ thông**			**38,564**	**42,070**	**16,422**	**87,462**	**0**
4.1	*Phòng học bộ môn*		21	2,853	3,112	1,215	6,470	
4.2	*Phòng chuẩn bị*		25	3,396	3,705	1,446	7,703	
4.3	*Thư viện*		5	679	741	289	1,541	
4.4	*Thiết bị phòng học bộ môn*	*20*	905	21,941	23,935	9,343	49,761	

STT	Cấp học	Số lượng (phòng/bộ)		Kinh phí thực hiện				
		Đã thực hiện	Kế hoạch	Trái phiếu Chính phủ	Vốn hỗ trợ thông qua Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Vốn ngân sách trung ương cho sự nghiệp giáo dục	Ngân sách địa phương	Huy động khác
4.5	*Bàn ghế 02 chỗ ngồi*	*480*	1,889	790	861	336	1,791	
4.6	*Máy tính*	*192*	541	1,131	1,233	481	2,564	
4.7	*Thiết bị phòng học ngoại ngữ*	*30*	62	7,775	8,482	3,311	17,633	

Ghi chú: Bậc học TH: 40.000 triệu đồng, THCS: 59.980 triệu đồng.